

Tuần 1,2

Ngày soạn: 3/9/2022

Chương I. CHÂU ÂU**Tiết 1,2 Bài 1. VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN CỦA CHÂU ÂU****I. MỤC TIÊU :** *Yêu cầu cần đạt:***1. Kiến thức:**

- Trình bày được vị trí địa lí, hình dạng và kích thước của châu Âu.
- Phân tích được đặc điểm các khu vực địa hình chính của châu Âu; đặc điểm phân hóa khí hậu; xác định được trên bản đồ các sông lớn (Rai-nơ, Đa-nuýp, Vôn-ga); các đới thiên nhiên ở châu Âu.

2. Năng lực**Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

Năng lực Địa lí:

- Nhận thức khoa học Địa lí:
 - + Mô tả được một châu lục với các dấu hiệu đặc trưng về tự nhiên, dân cư - xã hội.
 - + Phân tích được tác động của các điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên tới sự phân bố dân cư, đến việc lựa chọn phương thức khai thác tự nhiên của dân cư các châu lục.
- Tìm hiểu Địa lí:
 - + Sử dụng các công cụ: bản đồ/lược đồ, biểu đồ; hình ảnh; số liệu thống kê,...
 - + Khai thác thông tin từ internet và các nguồn tư liệu khác để phục vụ cho việc học tập.
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tế để hiểu sâu sắc hơn kiến thức địa lí; có khả năng trình bày kết quả một bài tập của cá nhân hay của nhóm.

3. Phẩm chất:

- Yêu nước: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động bảo vệ thiên nhiên.
- Nhân ái: Tôn trọng sự đa dạng về văn hoá của các dân tộc, các nước.
- Chăm chỉ: Thích đọc sách, báo, tìm hiểu tư liệu trên internet để mở rộng hiểu biết; có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được vào đời sống.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với môi trường sống (sống hòa hợp, thân thiện với thiên nhiên; có ý thức tham gia các hoạt động bảo vệ thiên nhiên).

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Bản đồ tự nhiên châu Âu.
- Bản đồ các đới và kiểu khí hậu ở châu Âu.
- Hình ảnh, video về thiên nhiên châu Âu.
- Phiếu học tập.

2. Chuẩn bị của học sinh:

- Sách giáo khoa, vở ghi.
- Hoàn thành phiếu bài tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.

1. Hoạt động 1: Khởi động

Nội dung:

Học sinh quan sát các hình và dựa vào hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

- Đây là những địa danh của quốc gia nào ở Châu Âu?
- Em hãy kể một số thông tin mà em biết về châu Âu.



c) Sản phẩm: Sau khi trao đổi, HS tìm được đáp án cho câu hỏi.



d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

Tổ chức cho HS trò chơi: “Ai nhanh hơn”

GV: Yêu cầu HS quan sát những hình ảnh về Châu Âu và trả lời các câu hỏi.

HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ.

HS: Suy nghĩ, trả lời.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung.

HS: Trình bày kết quả.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV chuẩn xác và dẫn dắt vào bài học:

Châu Âu được biết đến có thiên nhiên phong phú, đa dạng. tuy không phải là cái nôi nguyên thủy của nền văn minh nhân loại, nhưng châu Âu là xứ sở của cội nguồn của sự tiến bộ về khoa học và kỹ thuật. Do đó hầu hết các quốc gia ở Châu Âu có nền kinh tế phát triển đạt tới trình độ cao của thế giới. Tìm hiểu "Vị trí địa lí và đặc điểm tự thiên của châu Âu" là bài mở đầu cho việc tìm hiểu một châu lục có đặc điểm thiên nhiên và sự khai thác thiên nhiên rất hiệu quả của mỗi quốc gia trong châu lục.

HS: Lắng nghe, vào bài mới.

2. Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 1. Tìm hiểu Vị trí địa lí, hình dạng, kích thước

a) Mục tiêu: Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước của châu Âu.

b) Nội dung: **Đọc thông tin trong mục 1 và quan sát hình 1, hãy:**

- **Trình bày đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Âu.**

- **Kể tên các biển và đại dương bao quanh châu Âu.**

c) Sản phẩm học tập: HS trả lời nội dung câu hỏi

d) Tổ chức thực hiện

HD của GV và HS	Nội dung cần đạt
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc thông tin trong mục a và sử dụng bản đồ hình 1 để trả lời các câu hỏi trong SGK trang 97. - HS thực hiện nhiệm vụ, sau đó báo cáo kết quả làm việc. (sử dụng bản đồ tự nhiên châu Âu) - HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ. <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS: Tiếp nhận nhiệm vụ và trả lời. - GV: Hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS. <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: + Gọi một vài HS lên trình bày. + Hướng dẫn HS trình bày. - HS: + Trả lời câu hỏi của GV. + HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho bạn. 	<p>1.Vị trí địa lí, hình dạng và kích thước của châu Âu:</p> <p>a) Vị trí địa lí: Châu Âu nằm ở phía tây lục địa Á - Âu, ngăn cách với châu Á bởi dãy núi U-ran. Phần lớn lãnh thổ châu Âu nằm giữa các vĩ tuyến 36°B và 71°B, chủ yếu thuộc đới ôn hoà của bán cầu Bắc.</p> <p>Tiếp giáp: phía bắc giáp Bắc Băng Dương. phía tây giáp Đại Tây Dương. phía nam giáp Địa Trung Hải và Biển Đen. phía đông giáp châu Á.</p> <p>b) Hình dạng: có đường bờ biển bị cắt xẻ mạnh, tạo thành nhiều bán đảo,</p>

<p>Bước 4. Kết luận, nhận định</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: GV nhận xét sản phẩm học tập của HS, bổ sung và chuẩn kiến thức. - HS: Lắng nghe, ghi bài. 	<p>biển, vũng vịnh ăn sâu vào đất liền.</p> <p>c) Kích thước: diện tích trên 10 triệu km², so với các châu lục khác thì chỉ lớn hơn châu Đại Dương.</p>
---	--

Hoạt động 2. Tìm hiểu Đặc điểm tự nhiên

Tìm hiểu mục a. Địa hình:

a) *Mục tiêu:* Phân tích được đặc điểm các khu vực địa hình chính ở châu Âu.

b) *Nội dung:* Đọc thông tin trong mục a và quan sát hình 1, hãy:

- Phân tích đặc điểm các khu vực địa hình chính ở châu Âu.
- Xác định vị trí một số dãy núi và đồng bằng lớn ở châu Âu.

ĐẶC ĐIỂM	NÚI TRẺ	ĐỒNG BẰNG	NÚI GIÀ
Phân bố			
Hình dạng			
Tên địa hình			

c) *Sản phẩm học tập*

d) *Tổ chức thực hiện*

HD của GV và HS				Nội dung cần đạt
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS làm việc cặp đôi. - GV yêu cầu HS đọc thông tin trong mục a và quan sát hình 1, cho biết: <ul style="list-style-type: none"> + Châu Âu có các khu vực địa hình chính nào? Phân bố ở đâu? + Đặc điểm chính của mỗi khu vực địa hình? <p style="text-align: center;">PHIẾU HỌC TẬP</p>				<p>2. Đặc điểm tự nhiên:</p> <p>a. Địa hình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Châu Âu có hai khu vực địa hình: đồng bằng và miền núi. + Đồng bằng chiếm 2/3 diện tích châu lục. Các đồng bằng được hình thành do nhiều nguồn gốc khác nhau nên có đặc điểm địa hình khác nhau. + Khu vực miền núi gồm núi già và núi trẻ. Địa hình núi già phân bố ở phía bắc và trung tâm châu lục; phần lớn là các núi có độ cao trung bình hoặc thấp. Địa hình núi trẻ phân bố chủ yếu ở phía nam; phần lớn là các núi có độ cao trung bình dưới 2 000 m.
ĐẶC ĐIỂM	NÚI TRẺ	ĐỒNG BẰNG	NÚI GIÀ	
Phân bố	- Phía nam châu lục - Phía Tây và Trung Âu	- Trái dài từ tây sang đông, chiếm 2/3 diện tích châu lục	- Vùng trung tâm - Phía Bắc châu lục	
Hình dạng	Đỉnh nhọn, cao, sườn dốc.	- Tương đối phẳng	Đỉnh tròn thấp, sườn thoải.	
Tên địa hình	Dãy An-Pơ, A-pen-nin, Các-pat, Ban-căng, Pi-rê-nê.	- Đồng bằng: Đông Âu, Pháp, hạ lưu sông Đa-nuýp, Bắc	- U-ran. - Xcan-đi-na-vi. - Hec-xi-ni.	

		Âu		<p>Một số dãy núi và đồng bằng lớn ở châu Âu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Một số dãy núi: Xcan-đi-na-vi, U-ran, An-pơ, Các-pát, Ban-căng,... + Một số đồng bằng: Bắc Âu, Đông Âu, Hạ lưu Đa-nuýp, Trung lưu Đa-nuýp,...
<p>- HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ.</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- HS: Tiếp nhận nhiệm vụ và trả lời.</p> <p>- GV: Hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS.</p> <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận</p> <p>- GV: + Gọi một vài HS lên trình bày. + Hướng dẫn HS trình bày.</p> <p>- HS: + Trả lời câu hỏi của GV. + HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho bạn.</p> <p>Bước 4. Kết luận, nhận định</p> <p>- GV: GV nhận xét sản phẩm học tập của HS, bổ sung và chuẩn kiến thức.</p> <p>- HS: Lắng nghe, ghi bài.</p>				

Tìm hiểu mục b. Khí hậu:

a) Mục tiêu: Phân tích được đặc điểm phân hóa khí hậu ở châu Âu.

b) Nội dung: Dựa vào thông tin trong mục b và hình 3, hãy trình bày đặc điểm phân hoá khí hậu ở châu Âu.

PHIẾU HỌC TẬP

Kiểu khí hậu Đặc điểm	Cực và cận cực	Ôn đới hải dương	Ôn đới lục địa	Cận nhiệt
Phân bố				
Đặc điểm				

c) Sản phẩm học tập:

Khí hậu châu Âu có sự phân hoá từ bắc xuống nam và từ tây sang đông, tạo nên nhiều đới và kiểu khí hậu khác nhau:

PHIẾU HỌC TẬP

Kiểu khí hậu Đặc điểm	Cực và cận cực	Ôn đới hải dương	Ôn đới lục địa	Cận nhiệt địa trung hải
Phân bố	Bắc Âu	Tây Âu và Trung Âu	Đông Nam Âu	Nam Âu
Đặc điểm	quanh năm giá	- mùa đông ấm,	mùa đông khô	mùa hạ khô

	lạnh. lượng mưa trung bình năm dưới 500 mm.	mùa hạ mát. Mưa quanh năm, lượng mưa khoảng 800 - 1 000 mm/năm trở lên.	và lạnh, mùa hạ nóng và ẩm. Lượng mưa nhỏ, mưa vào mùa hạ, lượng mưa trung bình năm trên dưới 500 mm.	và nóng, mùa đông ẩm và mưa nhiều. Lượng mưa trung bình năm từ 500 - 700 mm.
--	--	---	---	--

d) Tổ chức thực hiện

HD của GV và HS	Nội dung cần đạt
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS làm việc cặp đôi. - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp đôi, đọc thông tin trong SGK, kết hợp với quan sát hình 3. Bản đồ các đới và kiểu khí hậu ở châu Âu để nêu được các đặc điểm phân hoá khí hậu ở châu Âu. - GV gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> + Từ bắc xuống nam có các đới, kiểu khí hậu nào? Từ tây sang đông có các kiểu khí hậu nào? + Đặc điểm của mỗi đới, mỗi kiểu khí hậu là gì? + Nhận xét chung về sự phân hoá khí hậu ở châu Âu. - GV chỉ định một vài cặp đôi trình bày kết quả làm việc, yêu cầu HS xác định vị trí, phạm vi các đới và kiểu khí hậu ở châu Âu trên bản đồ các đới và kiểu khí hậu ở châu Âu treo tường. - HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ. <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS: Tiếp nhận nhiệm vụ và trả lời. - GV: Hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS. <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: <ul style="list-style-type: none"> + Gọi một vài HS lên trình bày. + Hướng dẫn HS trình bày. - HS: <ul style="list-style-type: none"> + Trả lời câu hỏi của GV. + HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho bạn. <p>Bước 4. Kết luận, nhận định</p>	<p>b. Khí hậu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khí hậu châu Âu có sự phân hoá đa dạng từ bắc xuống nam và từ tây sang đông. <ul style="list-style-type: none"> + Từ bắc xuống nam có các đới khí hậu cực và cận cực, ôn đới và kiểu khí hậu cận nhiệt địa trung hải. + Từ tây sang đông có các kiểu khí hậu ôn đới hải dương và ôn đới lục địa. - Phân hóa theo độ cao.

<ul style="list-style-type: none"> - GV: GV nhận xét sản phẩm học tập của HS, bổ sung và chuẩn kiến thức. - HS: Lắng nghe, ghi bài. - GV tóm tắt, nhận xét phần trình bày của HS, chuẩn hoá kiến thức và giải thích thêm: <ul style="list-style-type: none"> + Khí hậu châu Âu có sự phân hoá đa dạng từ bắc xuống nam và từ tây sang đông. + Từ bắc xuống nam có các đới khí hậu cực và cận cực, ôn đới và kiểu khí hậu cận nhiệt địa trung hải. + Từ tây sang đông có các kiểu khí hậu ôn đới hải dương và ôn đới lục địa. <p>Giải thích vì sao phía Tây châu Âu có khí hậu ẩm áp và mưa nhiều hơn phía đông?</p> <p>Khu vực Tây Âu do chịu ảnh hưởng trực tiếp của dòng biển nóng Bắc Đại Tây Dương và gió Tây ôn đới từ biển vào, vì thế khí hậu điều hoà, mùa đông tương đối ấm, mùa hạ mát mưa quanh năm, lượng mưa trung bình năm từ 800 - 1 000 mm trở lên. Vào sâu trong lục địa: mùa đông khô và lạnh, mùa hạ nóng và ẩm, lượng mưa ít (khoảng 500 mm/năm), mưa chủ yếu vào mùa hạ.</p>	
<p>HOẠT ĐỘNG Tìm hiểu Mục c. Sông ngòi</p> <p><i>a) Mục tiêu</i> Xác định được trên bản đồ các sông lớn ở châu Âu.</p> <p><i>b) Nội dung</i> Hãy xác định các sông: Vôn-ga, Đa-nuýp, Rai-nơ trên bản đồ hình 1. Cho biết các sông đổ ra biển nào?</p> <p><i>c) Sản phẩm học tập</i> HS xác định được trên bản đồ theo yêu cầu của GV các sông: Rai nơ, Đa-nuýp, Von-ga.</p> <p><i>d) Hướng dẫn thực hiện</i></p>	
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS làm việc cặp đôi. GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK và quan sát bản đồ hình 1 để thực hiện nhiệm vụ. GV có thể đưa ra các câu hỏi gợi mở: Mạng lưới sông ngòi châu Âu dày đặc hay thưa thớt? Chế độ nước của sông ngòi tại đây như thế nào? Tên một số sông lớn ở châu Âu? + HS xác định được trên bản đồ các sông: Rai nơ, Đa-nuýp, Von-ga. + Các sông chảy ra biển và đại dương nào? 	<p>c. Sông ngòi:</p> <p>Mạng lưới sông ngòi dày đặc, lượng nước dồi dào.</p> <p>Các sông lớn: Đa-nuýp, Rai-nơ, Vôn-ga...</p>

- HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- HS: Tiếp nhận nhiệm vụ và trả lời.
 - GV: Hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- GV: + Gọi một vài HS lên trình bày.
 + Hướng dẫn HS trình bày.

- HS: + Trả lời câu hỏi của GV.
 + HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho bạn.

Bước 4. Kết luận, nhận định

- GV: GV nhận xét sản phẩm học tập của HS, bổ sung và chuẩn kiến thức.
 - HS: Lắng nghe, ghi bài.
 HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ học tập.
 GV nhận xét sản phẩm học tập của học sinh và chốt kiến thức. GV có thể cung cấp thêm thông tin: Các sông đổ ra Bắc Băng Dương thường đóng băng trong một thời gian dài vào mùa đông, nhất là khu vực các cửa sông.
 GV yêu cầu HS đọc phần "Em có biết" để có thêm thông tin về các sông lớn ở châu Âu.

Tìm hiểu Mục d. Các đới thiên nhiên

a) *Mục tiêu:* Phân tích được đặc điểm các đới thiên nhiên ở châu Âu.

b) *Nội dung*

Đọc thông tin và quan sát các hình ảnh trong mục d, hãy trình bày đặc điểm các đới thiên nhiên ở châu Âu.

Để thực hiện nhiệm vụ này, GV tổ chức cho HS hoàn thành nội dung phiếu học tập (theo mẫu ở dưới):

PHIẾU HỌC TẬP

Đới thiên nhiên	Phân bố	Đặc điểm khí hậu	Thực vật và đất	Động vật
Đới lạnh				
Đới ôn hoà				

d) Tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ

- GV cho HS làm việc cặp đôi. GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm, khai thác thông tin và quan sát các hình ảnh trong mục để hoàn thành phiếu học tập. Sau quá trình làm việc, các nhóm trình bày kết quả, GV nhận xét và chuẩn kiến thức.

GV có thể cung cấp thêm cho HS hình ảnh, video về cảnh quan, giới sinh vật ở các đới thiên nhiên châu Âu.

- HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- HS: Tiếp nhận nhiệm vụ và trả lời.
- GV: Hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- GV: + Gọi một vài HS lên trình bày.
+ Hướng dẫn HS trình bày.
- HS: + Trả lời câu hỏi của GV.
+ HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho bạn.

Bước 4. Kết luận, nhận định

- GV: nhận xét sản phẩm học tập của HS, bổ sung và chuẩn kiến thức.
- HS: Lắng nghe, ghi bài.

d. Đới thiên nhiên:

Đới thiên	Phân bố	Đặc điểm khí hậu	Thực vật và Đất	Động vật
Đới lạnh	Các đảo, quần đảo ở Bắc Băng	Hàn đới, quanh năm lạnh giá.	Chủ yếu là rêu, địa y, cây bụi. Mặt đất bị tuyết	Một số loài chịu lạnh.
Đới ôn hoà	Bắc Âu	Khi hậu lạnh	- Rừng lá	Đa dạng
	Tây Âu và Trung Âu	Tây Âu: mùa đông ấm, mùa hạ mát, mưa nhiều. Trung Âu:	- Rừng lá rộng. - Rừng hỗn hợp. - Đất rừng nâu xám.	về số loài và số lượng cá thể trong mỗi loài.
	Đông Nam Âu	Tính chất lục địa, mưa ít.	- Thảo nguyên ôn đới. Đất đen thảo nguyên	Có các loài thú lớn: gấu nâu, chồn, linh miêu, chó sói
	Nam Âu	Khi hậu cận nhiệt địa trung hải, mùa hạ	- Rừng và cây bụi lá cứng.	

Hoạt động 1. Tìm hiểu Vị trí địa lí, hình dạng, kích thước

a) *Mục tiêu:* Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước của châu Âu.

b) *Nội dung*

Đọc thông tin trong mục 1 và quan sát hình 1, hãy:

- Trình bày đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Âu.
- Kể tên các biển và đại dương bao quanh châu Âu.

c) *Sản phẩm học tập*

Nội dung bài ghi:

1. Vị trí địa lí, hình dạng và kích thước của châu Âu:

a) Vị trí địa lí: Châu Âu nằm ở phía tây lục địa Á - Âu, ngăn cách với châu Á bởi dãy núi U-ran. Phần lớn lãnh thổ châu Âu nằm giữa các vĩ tuyến 36°B và 71°B, chủ yếu thuộc đới ôn hoà của bán cầu Bắc.

Tiếp giáp: phía bắc giáp Bắc Băng Dương.
 phía tây giáp Đại Tây Dương.
 phía nam giáp Địa Trung Hải và Biển Đen.
 phía đông giáp châu Á.

b) Hình dạng: có đường bờ biển bị cắt xẻ mạnh, tạo thành nhiều bán đảo, biển, vũng vịnh ăn sâu vào đất liền.

c) Kích thước: diện tích trên 10 triệu km², so với các châu lục khác thì chỉ lớn hơn châu Đại Dương.

d) Tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc thông tin trong mục a và sử dụng bản đồ hình 1 để trả lời các câu hỏi trong SGK trang 97.

- HS thực hiện nhiệm vụ, sau đó báo cáo kết quả làm việc. (sử dụng bản đồ tự nhiên châu Âu)

- HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- HS: Tiếp nhận nhiệm vụ và trả lời.

- GV: Hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- GV: + Gọi một vài HS lên trình bày.

+ Hướng dẫn HS trình bày.

- HS: + Trả lời câu hỏi của GV.

+ HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho bạn.

Bước 4. Kết luận, nhận định




- GV: GV nhận xét sản phẩm học tập của HS, bổ sung và chuẩn kiến thức.

- HS: Lắng nghe, ghi bài.

Hoạt động 2. Tìm hiểu Đặc điểm tự nhiên

GV chia lớp ra 4 nhóm phân công thảo luận chuẩn bị trước ở nhà 4 nội dung và thuyết trình trước lớp. Gv cho HS các nhóm nhận xét, bổ sung. GV chuẩn xác và giải thích thêm (hoặc tìm hiểu từng nội dung trong 4 tiết)

NHÓM	Hình SGK	CÂU HỎI								
Nhóm 1		<p>- Dựa vào thông tin mục a và H1, trang 97-98</p> <p>+ Phân tích đặc điểm các khu vực địa hình của châu Âu</p> <p>+ Xác định vị trí một số dãy núi và đồng bằng lớn ở châu Âu.</p> <table border="1" data-bbox="761 1766 1432 1871"> <thead> <tr> <th>Đặc điểm</th> <th>Núi trẻ</th> <th>Đồng bằng</th> <th>Núi già</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Phân bố</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	Đặc điểm	Núi trẻ	Đồng bằng	Núi già	Phân bố			
Đặc điểm	Núi trẻ	Đồng bằng	Núi già							
Phân bố										

		<table border="1"> <tr> <td>Hình dạng</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Tên địa hình</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </table>	Hình dạng					Tên địa hình																					
Hình dạng																													
Tên địa hình																													
Nhóm 2	 <p>Hình 3. Bản đồ các đới và kiểu khí hậu ở châu Âu</p>	<p>- Dựa vào thông tin mục b và H3, trang 98-99:</p> <p>Trình bày đặc điểm phân hóa khí hậu ở châu Âu</p>																											
		<table border="1"> <tr> <td></td> <td>Kiểu khí hậu</td> <td>Cực và cận cực</td> <td>Ôn đới hải dương</td> <td>Ôn đới lục địa</td> <td>Cận nhiệt</td> </tr> <tr> <td>Đặc điểm</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Phân bố</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Đặc điểm</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </table>		Kiểu khí hậu	Cực và cận cực	Ôn đới hải dương	Ôn đới lục địa	Cận nhiệt	Đặc điểm						Phân bố						Đặc điểm								
	Kiểu khí hậu	Cực và cận cực	Ôn đới hải dương	Ôn đới lục địa	Cận nhiệt																								
Đặc điểm																													
Phân bố																													
Đặc điểm																													
Nhóm 3	 <p>Hình 5. Bản đồ hệ thống châu Âu</p>	<p>- Dựa vào bản đồ Hình 1, trang 97, hãy:</p> <p>+ Xác định vị trí các sông: Vôn-ga, Đa-nuýp, Rai-nơ?</p> <p>+ Các sông đổ ra biển và đại dương nào?</p>																											
Nhóm 4	 <p>Hình 5. Đại nguyên ở Bắc Âu Hình 6. Rừng lá kim ở Trung Âu Hình 7. Thảo nguyên ôn đới ở Đông Âu</p>	<p>- Dựa vào thông tin mục d và H5,6,7 trang 98-99</p> <p>Trình bày đặc điểm các đới thiên nhiên ở châu Âu.</p>																											
		<table border="1"> <thead> <tr> <th>Đới</th> <th>Phân bố</th> <th>Đặc điểm khí</th> <th>Thực vật và đất</th> <th>Động vật</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Đới lạnh</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td rowspan="4">Đới ôn hoà</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	Đới	Phân bố	Đặc điểm khí	Thực vật và đất	Động vật	Đới lạnh					Đới ôn hoà																
Đới	Phân bố	Đặc điểm khí	Thực vật và đất	Động vật																									
Đới lạnh																													
Đới ôn hoà																													

Hoạt động 3. Tìm hiểu Địa hình:

a) **Mục tiêu:** Phân tích được đặc điểm các khu vực địa hình chính ở châu Âu.

b) **Nội dung:** Đọc thông tin trong mục a và quan sát hình 1, hãy:

- Phân tích đặc điểm các khu vực địa hình chính ở châu Âu.
- Xác định vị trí một số dãy núi và đồng bằng lớn ở châu Âu.

ĐẶC ĐIỂM	NÚI TRẺ	ĐỒNG BẰNG	NÚI GIÀ
Phân bố			

Hình dạng			
Tên địa hình			

c) Sản phẩm học tập

2. Đặc điểm tự nhiên:

Tìm hiểu mục a. Địa hình:

- Châu Âu có hai khu vực địa hình: đồng bằng và miền núi.
- + Đồng bằng chiếm 2/3 diện tích châu lục. Các đồng bằng được hình thành do nhiều nguồn gốc khác nhau nên có đặc điểm địa hình khác nhau.
- + Khu vực miền núi gồm núi già và núi trẻ. Địa hình núi già phân bố ở phía bắc và trung tâm châu lục; phần lớn là các núi có độ cao trung bình hoặc thấp. Địa hình núi trẻ phân bố chủ yếu ở phía nam; phần lớn là các núi có độ cao trung bình dưới 2 000 m.
- HS xác định được trên bản đồ một số dãy núi và đồng bằng lớn ở châu Âu:
 - + Một số dãy núi: Xcan-đi-na-vi, U-ran, An-pơ, Các-pát, Ban-căng,...
 - + Một số đồng bằng: Bắc Âu, Đông Âu, Hạ lưu Đa-nuýp, Trung lưu Đa-nuýp,...

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ

- GV cho HS làm việc cặp đôi.
 - GV yêu cầu HS đọc thông tin trong mục a và quan sát hình 1, cho biết:
 - + Châu Âu có các khu vực địa hình chính nào? Phân bố ở đâu?
 - + Đặc điểm chính của mỗi khu vực địa hình?

PHIẾU HỌC TẬP

ĐẶC ĐIỂM	NÚI TRẺ	ĐỒNG BẰNG	NÚI GIÀ
Phân bố	- Phía nam châu lục - Phía Tây và Trung Âu	- Trải dài từ tây sang đông, chiếm 2/3 diện tích châu lục	- Vùng trung tâm - Phía Bắc châu lục
Hình dạng	Đỉnh nhọn, cao, sườn dốc.	- Tương đối phẳng	Đỉnh tròn thấp, sườn thoải.
Tên địa hình	Dãy An-Pơ, A-pen-nin, Các-pát, Ban-căng, Pi-rê-nê.	- Đồng bằng: Đông Âu, Pháp, hạ lưu sông Đa-nuýp, Bắc Âu	- U-ran. - Xcan-đi-na-vi. - Hec-xi-ni.

- HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- HS: Tiếp nhận nhiệm vụ và trả lời.
- GV: Hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- GV: + Gọi một vài HS lên trình bày.
+ Hướng dẫn HS trình bày.
- HS: + Trả lời câu hỏi của GV.
+ HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho bạn.

Bước 4. Kết luận, nhận định

- GV: GV nhận xét sản phẩm học tập của HS, bổ sung và chuẩn kiến thức.
- HS: Lắng nghe, ghi bài.

Hoạt động 4. Tìm hiểu Khí hậu

a) Mục tiêu: Phân tích được đặc điểm phân hóa khí hậu ở châu Âu.

b) Nội dung: Dựa vào thông tin trong mục b và hình 3, hãy trình bày đặc điểm phân hoá khí hậu ở châu Âu.

c) Sản phẩm học tập:

Khí hậu châu Âu có sự phân hoá từ bắc xuống nam và từ tây sang đông, tạo nên nhiều đới và kiểu khí hậu khác nhau:

PHIẾU HỌC TẬP

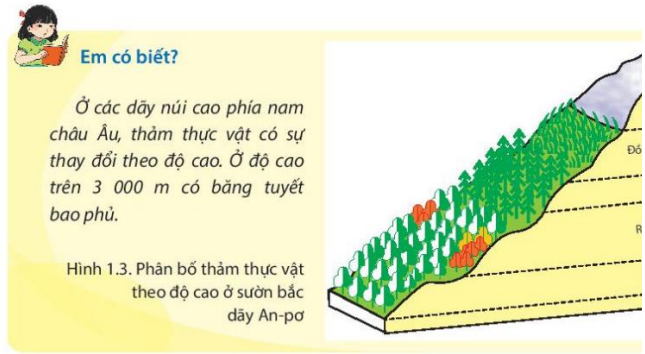
Kiểu khí hậu Đặc điểm	Cực và cận cực	Ôn đới hải dương	Ôn đới lục địa	Cận nhiệt địa trung hải
Phân bố	Bắc Âu	Tây Âu và Trung Âu	Đông Nam Âu	Nam Âu
Đặc điểm	quanh năm giá lạnh. lượng mưa trung bình năm dưới 500 mm.	- mùa đông ấm, mùa hạ mát. Mưa quanh năm, lượng mưa khoảng 800 - 1 000 mm/năm trở lên.	mùa đông khô và lạnh, mùa hạ nóng và ẩm. Lượng mưa nhỏ, mưa vào mùa hạ, lượng mưa trung bình năm trên dưới 500 mm.	mùa hạ khô và nóng, mùa đông ẩm và mưa nhiều. Lượng mưa trung bình năm từ 500 - 700 mm.

d) Tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ

- GV cho HS làm việc cặp đôi.
- GV yêu cầu HS làm việc theo cặp đôi, đọc thông tin trong SGK, kết hợp với quan sát hình 3. Bản đồ các đới và kiểu khí hậu ở châu Âu:
+ Nêu các đặc điểm phân hóa khí hậu ở châu Âu.

+ Trên sườn núi An-pơ tại sao thảm thực vật lại thay đổi như vậy?



+ Giải thích tại sao ở châu Âu, càng vào sâu trong nội địa, lượng mưa càng giảm và nhiệt độ càng tăng?

PHIẾU HỌC TẬP

Kiểu khí hậu	Cực và cận cực	Ôn đới hải dương	Ôn đới lục địa	Cận nhiệt
Đặc điểm				
Phân bố				
Đặc điểm				

- GV gợi ý:

+ Từ bắc xuống nam có các đới, kiểu khí hậu nào? Từ tây sang đông có các kiểu khí hậu nào?

+ Đặc điểm của mỗi đới, mỗi kiểu khí hậu là gì?

+ Nhận xét chung về sự phân hoá khí hậu ở châu Âu.

- GV chỉ định một vài cặp đôi trình bày kết quả làm việc, yêu cầu HS xác định vị trí, phạm vi các đới và kiểu khí hậu ở châu Âu trên bản đồ các đới và kiểu khí hậu ở châu Âu treo tường.

- HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- HS: Tiếp nhận nhiệm vụ và trả lời.

- GV: Hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- GV:

+ Gọi một vài HS lên trình bày.

+ Hướng dẫn HS trình bày.

- HS:

+ Trả lời câu hỏi của GV.

+ HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho bạn.

Bước 4. Kết luận, nhận định

- GV: GV nhận xét sản phẩm học tập của HS, bổ sung và chuẩn kiến thức.

- HS: Lắng nghe, ghi bài.

- GV tóm tắt, nhận xét phần trình bày của HS, chuẩn hoá kiến thức và giải thích thêm:
 - + Khí hậu châu Âu có sự phân hoá đa dạng từ bắc xuống nam và từ tây sang đông.
 - + Từ bắc xuống nam có các đới khí hậu cực và cận cực, ôn đới và kiểu khí hậu cận nhiệt địa trung hải.
 - + Từ tây sang đông có các kiểu khí hậu ôn đới hải dương và ôn đới lục địa. Khu vực Tây Âu do chịu ảnh hưởng trực tiếp của dòng biển nóng Bắc Đại Tây Dương và gió Tây ôn đới từ biển vào, vì thế khí hậu điều hoà, mùa đông tương đối ấm, mùa hạ mát mưa quanh năm, lượng mưa trung bình năm từ 800 - 1 000 mm trở lên. Vào sâu trong lục địa: mùa đông khô và lạnh, mùa hạ nóng và ẩm, lượng mưa ít (khoảng 500 mm/năm), mưa chủ yếu vào mùa hạ.
- giải thích vì sao phía Tây châu Âu có khí hậu ẩm áp và mưa nhiều hơn phía đông?

HOẠT ĐỘNG Tìm hiểu Mục c. Sông ngòi

a) Mục tiêu

Xác định được trên bản đồ các sông lớn ở châu Âu.

b) Nội dung

Hãy xác định các sông: Vôn-ga, Đa-nuýp, Rai-nơ trên bản đồ hình 1. Cho biết các sông đổ ra biển nào?

c) Sản phẩm học tập

HS xác định được trên bản đồ theo yêu cầu của GV các sông: Rai nơ, Đa-nuýp, Von-ga.

d) Hướng dẫn thực hiện

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ

- GV cho HS làm việc cặp đôi. GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK và quan sát bản đồ hình 1 để thực hiện nhiệm vụ. GV có thể đưa ra các câu hỏi gợi mở: Mạng lưới sông ngòi châu Âu dày đặc hay thưa thớt? Chế độ nước của sông ngòi tại đây như thế nào? Tên một số sông lớn ở châu Âu?

+ HS xác định được trên bản đồ các sông: Rai-nơ, Đa-nuýp, Vôn-ga.

+ Các sông chảy ra biển và đại dương nào?

- HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- HS: Tiếp nhận nhiệm vụ và trả lời.

- GV: Hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- GV:

+ Gọi một vài HS lên trình bày.

+ Hướng dẫn HS trình bày.

- HS:

+ Trả lời câu hỏi của GV.

+ HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho bạn.

Bước 4. Kết luận, nhận định

- GV: GV nhận xét sản phẩm học tập của HS, bổ sung và chuẩn kiến thức.

- HS: Lắng nghe, ghi bài.

HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ học tập.

- GV nhận xét sản phẩm học tập của học sinh và chốt kiến thức. GV có thể cung cấp thêm thông tin: Các sông đổ ra Bắc Băng Dương thường đóng băng trong một thời gian dài vào mùa đông, nhất là khu vực các cửa sông.

- GV yêu cầu HS đọc phần "Em có biết" để có thêm thông tin về các sông lớn ở châu Âu.

Tìm hiểu Mục d. Các đới thiên nhiên

a) **Mục tiêu:** Phân tích được đặc điểm các đới thiên nhiên ở châu Âu.

b) **Nội dung**

Đọc thông tin và quan sát các hình ảnh trong mục d, hãy trình bày đặc điểm các đới thiên nhiên ở châu Âu.

Để thực hiện nhiệm vụ này, GV tổ chức cho HS hoàn thành nội dung phiếu học tập (theo mẫu ở dưới):

PHIẾU HỌC TẬP

Đới thiên nhiên	Phân bố	Khí hậu	Thực vật và đất	Động vật
Đới lạnh				
Đới ôn hoà				

d) **Hướng dẫn thực hiện**

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ

- GV cho HS làm việc cặp đôi. GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm, khai thác thông tin và quan sát các hình ảnh trong mục để hoàn thành phiếu học tập. Sau quá trình làm việc, các nhóm trình bày kết quả, GV nhận xét và chuẩn kiến thức.

GV có thể cung cấp thêm cho HS hình ảnh, video về cảnh quan, giới sinh vật ở các đới thiên nhiên châu Âu.

- HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- HS: Tiếp nhận nhiệm vụ và trả lời.

- GV: Hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- GV:+ Gọi một vài HS lên trình bày.

+ Hướng dẫn HS trình bày.

- HS: + Trả lời câu hỏi của GV.

+ HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho bạn.

Bước 4. Kết luận, nhận định

- GV:nhận xét sản phẩm học tập của HS, bổ sung và chuẩn kiến thức.
- HS: Lắng nghe, ghi bài.

Đới thiên nhiên	Phân bố	Đặc điểm khí hậu	Thực vật và đất	Động vật
Đới lạnh	Các đảo, quần đảo ở Bắc Băng Dương và một dải hẹp ở Bắc Âu	Hàn đới, quanh năm lạnh giá.	Chủ yếu là rêu, địa y, cây bụi. Mặt đất bị tuyết bao phủ quanh năm.	Một số loài chịu được lạnh.
Đới ôn hoà	Bắc Âu	Khi hậu lạnh và ẩm ướt.	- Rừng lá kim. Đất pốt đôn.	Đa dạng về số loài và số lượng cá thể trong mỗi loài. Có các loài thú lớn: gấu nâu, chồn, linh miêu, chó sói, sơn dương,... cùng nhiều loài bò sát và các loài chim.
	Tây Âu và Trung Âu	- Tây Âu: mùa đông ẩm, mùa hạ mát, mưa nhiều. - Trung Âu: mưa ít, mùa đông lạnh, mùa hạ nóng.	- Rừng lá rộng. - Rừng hỗn hợp. - Đất rừng nâu xám.	
	Đông Nam Âu	Tính chất lục địa, mưa ít.	- Thảo nguyên ôn đới. Đất đen thảo nguyên ôn đới.	
	Nam Âu	Khí hậu cận nhiệt địa trung hải, mùa hạ nóng, khô; mùa đông ẩm và mưa nhiều hơn.	- Rừng và cây bụi lá cứng.	

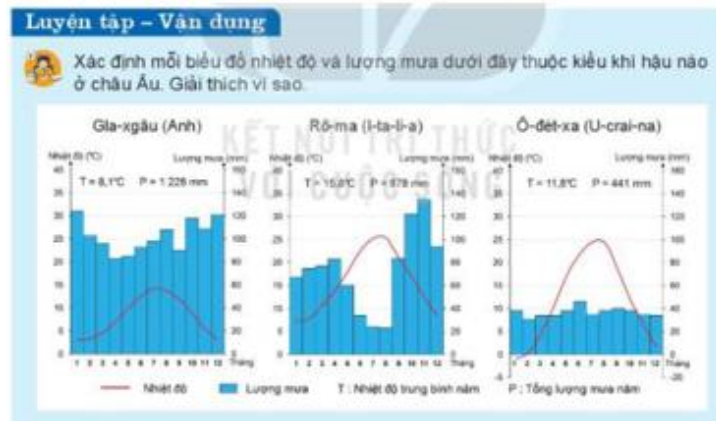
3. Luyện tập

a) Mục tiêu

- Củng cố và khắc sâu, hệ thống kiến thức cho HS về đặc điểm khí hậu của châu Âu.
- Rèn luyện kỹ năng đọc và phân tích biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa.

b) Nội dung

Xác định mỗi biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa dưới đây thuộc kiểu khí hậu nào ở châu Âu. Giải thích vì sao.



c) Sản phẩm học tập

Biểu đồ Đặc điểm	Gla-xgâu (Anh)	Rô-ma(I-ta-li-a)	Ô-đét-xa (U-crai-na)

Khí hậu: - Nhiệt độ (°C)			
- Lượng mưa (mm) - Biên độ nhiệt			
Thuộc kiểu khí hậu			

d) Tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ

- GV: tổ chức cho HS hoạt động nhóm, khai thác thông tin và quan sát các hình ảnh trong mục để hoàn thành phiếu học tập. Sau quá trình làm việc, các nhóm trình bày kết quả, GV nhận xét và chuẩn kiến thức.

- HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- HS: Tiếp nhận nhiệm vụ và có 1 phút trả lời.

- GV: Hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- GV:

+ Gọi một vài HS lên trình bày.

+ Hướng dẫn HS trình bày.

- HS:

+ Trả lời câu hỏi của GV.

+ HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho bạn.

Bước 4. Kết luận, nhận định

GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng.

HS: Lắng nghe, ghi bài.

Biểu đồ Đặc điểm	Gla-xgâu (Anh)	Rô-ma(I-ta-li-a)	Ô-dét-xa (U-crai-na)
Khí hậu: - Nhiệt độ (°C)	- Mùa đông ấm - Mùa hạ: mát	- Mùa hạ nóng, ít mưa. - Mùa đông mát dịu và mưa nhiều.	- Mùa đông lạnh. - Mùa hạ nóng.
- Lượng mưa (mm)	trên 1000 mm	trên 700 mm.	dưới 500 mm.
- Biên độ nhiệt	khoảng 11°C	trên 25°C	trên 25°C
Thuộc kiểu khí hậu	Ôn đới hải dương.	Cận nhiệt địa trung hải.	Ôn đới lục địa.

4. Vận dụng

a) Mục tiêu

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tế
- Tìm kiếm thông tin để mở rộng kiến thức về tự nhiên châu Âu.
- Rèn luyện năng lực tìm kiếm thông tin, giải quyết vấn đề,...

b) Nội dung

Sưu tầm những hình ảnh đẹp về thiên nhiên châu Âu (núi, sông, hồ, rừng,...) và viết bài (khoảng 15 dòng) giới thiệu về những cảnh đẹp đó.

c) Sản phẩm học tập

Hình ảnh và bài viết giới thiệu về thiên nhiên châu Âu.

d) Tổ chức thực hiện HS thực hiện ở nhà

GV cho HS làm việc ở nhà, HS có thể làm việc cá nhân, cặp đôi hoặc theo nhóm. GV sẽ tổ chức cho HS trình bày sản phẩm vào đầu giờ học sau và nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của HS.

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ

- GV đưa ra nhiệm vụ: Sưu tầm những hình ảnh đẹp về thiên nhiên châu Âu (núi, sông, hồ, rừng,...) và viết bài (khoảng 15 dòng) giới thiệu về những cảnh đẹp đó.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- HS hỏi và đáp ngắn gọn những vấn đề cần tham khảo.

Bước 3. Báo cáo kết quả và thảo luận

- GV dặn dò HS tự làm ở nhà tiết sau trình bày.

Bước 4. Nhận định và kết luận

- HS trình bày ở tiết học sau.

1. An-pơ là một trong những dãy núi lớn nhất, dài nhất châu Âu, trải dài qua 8 quốc gia (từ tây sang đông), lần lượt là: Pháp, Thụy Sĩ, Ý, Áo, Đức và Xlô-vê-ni-a. Dãy An-pơ được hình thành từ hơn 10 triệu năm trước, khi các mảng Phi và Âu - Á xô vào nhau. Sự va chạm khiến các lớp đá trầm tích biến dạng nâng lên bởi các hoạt động đứt gãy và uốn nếp hình thành nên những ngọn núi cao như Mỏng Blăng và Mát-tơ-ho. Núi Mỏng Blăng kéo dài theo ranh giới của Pháp - Ý, với độ cao 4 810 m, đây là ngọn núi cao nhất dãy An-pơ.

2. Sông Đa-nuýp là con sông dài thứ hai ở châu Âu. Sông Đa-nuýp bắt nguồn từ sườn đông dãy núi Rừng Đen của Đức và chảy theo hướng đông nam qua trung tâm và phía đông châu Âu đến Biển Đen. Dòng sông là một tuyến giao thông và thương mại kể từ buổi bình minh của lịch sử. Sông Đa-nuýp chảy qua nhiều thành phố quan trọng của châu Âu, bao gồm bốn thủ đô: Viên (Áo), Bra-ti-xla-va (Xlô-va-ki-a), Bu-đa-pét (Hung-ga-ri), Bê-ô-grát (Xéc-bi) và nhiều thành phố quan trọng khác.